

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc cấp giấy phép đối với các hoạt động có liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định việc cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TTUB. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KTN, Trung tâm TTDH;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số **335/2025/QĐ-UBND** của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện việc cấp và thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác cấp và thực hiện giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Các hoạt động phải được cấp giấy phép

1. Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều;
2. Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều;
3. Xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông;
4. Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều;
5. Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè;
6. Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông;
7. Đẻ vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông;
8. Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

Chương II

THẨM QUYỀN CẤP VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU

Điều 3. Thẩm quyền cấp và thu hồi giấy phép

Ủy ban nhân dân tỉnh cấp và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên

quan đến đề điều được quy định tại Điều 2 của Quy định này.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và thu hồi giấy phép

Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều được quy định tại Điều 2 của Quy định này.

Chương III

CẤP GIẤY PHÉP VÀ TRÌNH TỰ CẤP GIẤY PHÉP

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ĐIỀU

Điều 5. Tên thủ tục hành chính, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, thời gian thực hiện và kết quả thực hiện thủ tục hành chính

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đề điều.

2. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề.

3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính bao gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc (bao gồm 19 ngày xử lý chuyên môn và 01 ngày tiếp nhận, trả hồ hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

5. Kết quả thủ tục hành chính: Kết quả thủ tục hành chính là giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp theo quy định.

Điều 6. Thành phần và số lượng hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều theo mẫu (Phụ lục I);

- Hồ sơ kỹ thuật đã được phê duyệt hoặc Dự án đầu tư đã được phê duyệt và các tài liệu liên quan khác đối với các hoạt động quy định tại Điều 2 của Quy định này;

- Phác họa sơ đồ vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đề điều;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều;

- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 7. Trình tự và cách thức thực hiện cấp giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, hình thức nộp như sau: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Sở Nông nghiệp và Môi trường) có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, hình thức thông báo bằng văn bản hoặc thông tin qua điện thoại.

3. Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, sau khi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp giấy phép.

4. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp giấy phép (mẫu quyết định theo phụ lục 2). Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp giấy phép và trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Chương IV

THU HỒI GIẤY PHÉP LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU

Điều 8. Thu hồi giấy phép

1. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều được áp dụng trong những trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép;

b) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất

năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích; cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều phải thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các ngành, địa phương triển khai thực hiện Quy định này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện khoản 3 Điều 25 Luật Đề điều.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện việc tiếp nhận, chuyển hồ sơ đúng quy định, thẩm quyền, quy định tại Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long và các quy định khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động liên quan đến đề điều, các Sở, ngành tỉnh có liên quan, theo phạm vi quản lý, chức năng nhiệm vụ của đơn vị, có trách nhiệm thực hiện, phối hợp thực hiện, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong việc cấp và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều theo quy định này và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Các quyết định về việc cấp và thu hồi giấy phép của các tổ chức, cá nhân đối với các hoạt động liên quan đến đề điều đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có giá trị cho đến khi hết thời hạn ghi trong quyết định đó.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, kịp thời.

**Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 335/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên tổ chức

.....ngày.....tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC
HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều (tên công trình đê điều) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình đê điều) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động.....
- Địa điểm của các hoạt động.....
- Quy mô của các hoạt động.....
- Thời hạn đề nghị cấp giấy phép.....; từ.....ngày.... tháng...năm, đến ngày.... tháng...năm.....

Các tài liệu kèm theo:

1. Hồ sơ kỹ thuật đã được phê duyệt hoặc Dự án đầu tư đã được phê duyệt và các tài liệu liên quan khác đối với các hoạt động liên quan đến đê điều (*đối với các công trình/dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật*).

2. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều.

4. Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình.

5. Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp.

6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân, đề nghị cấp giấy phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Xác nhận của UBND cấp xã
(nơi đề nghị cấp giấy phép hoạt
động)

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép
(ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục II**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 335/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy định việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ các quy định khác có liên quan...;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-SNN&MT ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức/cá nhân được tiến hành hoạt động liên quan đến đê điều trên công trình đê ..., đoạn qua xã ..., với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép:
2. Tên các hoạt động:
3. Vị trí, phạm vi cấp giấy phép cho hoạt động:
4. Quy mô của hoạt động được cấp giấy phép:

5. Thời hạn của giấy phép:

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) được cấp giấy phép có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về đề điều.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã/phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng: TH, KTN, ...;
- TT Phục vụ HCC;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN